

1. Đề chiếu cố đến những sinh viên, học sinh học khá, đạo đức tư cách tốt nhưng gia đình có khó khăn về kinh tế, bắt đầu từ năm học 1965 — 1966, tỷ lệ cấp học bổng (đối với sinh viên, học sinh người miền Bắc) quy ra toàn phần được tăng :

— từ 62% lên 65% chung cho các trường đại học,

— từ 65% lên 70% chung cho các trường trung học chuyên nghiệp.

Trong phạm vi các tỷ lệ 65% ấn định chung cho các trường đại học, 70% ấn định chung cho các trường trung học chuyên nghiệp, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp bàn bạc với các Bộ, các ngành có trường chuyên nghiệp đề phân phối tỷ lệ cụ thể cho từng trường.

2. Tất cả sinh viên, học sinh đều được nhà trường cho mượn tài liệu học tập (in máy hoặc in rô-nê-ô) để dùng trong năm học và phải hoàn lại đầy đủ cho nhà trường trước năm học mới ; nếu làm mất thì phải bồi thường, theo giá quy định của nhà trường.

3. Tất cả sinh viên, học sinh, kể cả những người không được cấp học bổng, trong thời gian học, nếu đau, ốm, được điều trị tại cơ sở y tế. Tiền thuốc men, bồi dưỡng, kể cả tiền nằm bệnh viện do Nhà nước đài thọ.

Các cơ quan lương thực và thương nghiệp có trách nhiệm giải quyết tốt việc tiếp phẩm và quà ăn sáng của sinh viên, học sinh.

Nhà trường cần có kế hoạch và dành thời gian cần thiết để sinh viên, học sinh trồng trọt và chăn nuôi, góp phần cải tiến bữa ăn.

Các ông Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội thương, Tổng cục trưởng Tổng cục Lương thực có trách nhiệm thi hành và hướng dẫn các trường thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 1 năm 1966

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

QUYẾT ĐỊNH số 04-TTg/TN ngày 6-1-1966 hạ giá bán lẻ giấy viết học sinh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Nội thương ;

Để mở rộng sự nghiệp văn hóa, giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay hạ giá bán lẻ một thếp giấy viết học sinh Việt-tri cỡ 27 × 39 trơn, kẻ ngang, kẻ ô loại I ký hiệu 38 từ năm hào hai xu (0đ52) xuống bốn hào năm xu (0đ45).

Điều 2. — Căn cứ giá điều chỉnh trên đây, Ủy ban Vật giá Nhà nước quy định giá bán lẻ các loại giấy và vở viết học sinh.

Điều 3. — Các ông Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, ông Bộ trưởng Bộ Nội thương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 15 tháng 1 năm 1966.

Hà-nội, ngày 6 tháng 1 năm 1966

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

QUYẾT ĐỊNH số 18 - TTg/TN ngày 27-1-1966 về việc điều chỉnh giá giấy, giá công in sách báo và văn hóa phẩm khác, việc cung cấp một số loại sách giáo khoa.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ Văn hóa ;

Để mở rộng sự nghiệp văn hóa, giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay bãi bỏ thuế và lãi đối với giấy in sách báo, giấy Việt-tri dùng cho việc in sách báo và văn hóa phẩm khác trong các khâu ấn loát và lưu thông.

Điều 2. — Điều chỉnh giá cung cấp một tấn giấy in sách báo cho các nhà in từ một nghìn sáu trăm đồng (1.600đ00) xuống bảy trăm bốn mươi hai đồng năm hào (742đ50).

Điều 3. — Giảm hai mươi bốn phần trăm (24%) giá công in sách báo so với giá công in hiện nay.

Điều 4. — Hạ giá bán lẻ ba mươi ba phần trăm (33%) so với giá bán hiện nay đối với sách vỡ lòng, sách giáo khoa phổ thông các cấp I, II, III, sách dành cho giáo viên, sách bổ túc văn hóa, sách đại học và trung học chuyên nghiệp.

Điều 5. — Hạ giá bán lẻ năm mươi phần trăm (50%) so với giá bán hiện nay đối với sách giáo khoa in chữ dân tộc.

Điều 6. — Cung cấp không phải trả tiền các loại sách vỡ lòng, sách giáo khoa phổ thông các cấp I, II, III và sách giáo khoa in chữ dân tộc cho những vùng cao miền núi.

Điều 7. — Cung cấp không phải trả tiền các loại sách dành cho giáo viên cho các giáo viên (kể cả giáo viên quốc lập và dân lập).

Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp cùng Bộ Tài chính quy định số lượng cần thiết phải cung cấp và thời gian sử dụng.

Điều 8. — Quyết định này thi hành đối với các loại sách giáo khoa dùng từ học kỳ II năm học 1965 — 1966 trở đi.

Đối với các loại sách giáo khoa tồn kho từ trước để lại thì thi hành giá mới bắt đầu từ ngày 1 tháng 2 năm 1966.

Giá giấy, công in, công khắc vẽ, phí phát hành cũng áp dụng đối với các loại sách giáo khoa từ học kỳ II, năm học 1965 — 1966 trở đi.

Đối với các loại sách tồn kho từ trước để lại bán theo giá mới, Bộ Tài chính bù lại số chênh lệch giữa giá cũ và giá mới cho các cơ quan phát hành sách.

Điều 9. — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, các ông Bộ trưởng các Bộ Tài chính, Ngoại thương, Công nghiệp nhẹ, Văn hóa, Giáo dục, Đại học và trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 1 năm 1966

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

NỘI VỤ — TỔNG CÔNG ĐOÀN

VIỆT-NAM

THÔNG TƯ Liên bộ số 02-TT/LB ngày 12-1-1966 hướng dẫn thi hành chế độ đối với công nhân, viên chức Nhà nước kê cả công nhân viên quốc phòng bị tai nạn chiến tranh.

Tại thông tư số 120-TTg/NC ngày 28-9-1965, Thủ tướng Chính phủ đã quy định việc vận dụng chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức bị tai nạn chiến tranh. Sau khi trao đổi với các Bộ có liên quan, Liên bộ Nội vụ — Tổng công đoàn Việt-nam hướng dẫn cụ thể, việc thi hành thông tư nói trên của Thủ tướng Chính phủ như sau :

A. Các trường hợp công nhân, viên chức bị tai nạn do địch bắn phá.

Công nhân, viên chức bị tai nạn (bị thương hoặc chết) do địch bắn phá trong khi đương làm nhiệm vụ sản xuất hoặc công tác thì được đãi ngộ như trường hợp bị tai nạn lao động đã